

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ  
VIỆT CÁT**  
**VIETNAM FORTUNE FUND  
MANAGEMENT JOINT STOCK  
COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

Số: ~~27~~./2026/TB – VFC – TGD  
No.: ~~27~~./2026/TB – VFC – TGD

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2026  
Hanoi, 28<sup>th</sup> August 2026

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ**  
**CHANGE IN PERSONNEL**

*(Mẫu dùng cho các trường hợp bổ nhiệm và/hoặc miễn nhiệm/từ nhiệm  
Applied to cases of appointment and/or dismissal/resignation)*

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

*To: Hochiminh Stock Exchange*

Căn cứ theo Giấy ủy quyền số 04/2026/VBUQ – VFC – CT ngày 28/08/2026 của Chủ tịch Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Việt Cát (“VFC”), chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của VFC như sau:

*Based on Power of Attorney No 04/2026/VBUQ – VFC - TGD dated 28<sup>th</sup> August 2026 of the Chairman of Vietnam Fortune Fund Management Joint Stock Company (“VFC”), we would like to announce the change in personnel of VFC as follows:*

**Trường hợp bổ nhiệm/In case of appointment:**

- Bà /Ms.: Nguyễn Thị Lệ Quyên
- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/Former position in the organization: Không có/None
- Chức vụ được bổ nhiệm/Newly appointed position: Người được ủy quyền công bố thông tin của Quỹ/ Person Authorized to Disclose Information of VFCVN DIAMOND ETF fund.
- Thời hạn bổ nhiệm/Term: Từ 28/8/2026 cho đến khi có quyết định thay thế/ From 28<sup>th</sup> August 2026 to the point being replaced by another decision.
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/Effective date: 28/08/2026.

**Trường hợp miễn nhiệm/từ nhiệm/In case of dismissal/resignation:**

- Ông/Mr.: Nguyễn Minh Hạnh
- Chức vụ trước khi miễn nhiệm/Former position in the organization: Người được ủy quyền công bố thông tin của Quỹ ETF VFCVN DIAMOND/Fund Person Authorized to Disclose Information of VFCVN DIAMOND ETF fund.
- Không còn đảm nhận chức vụ/Dismissed/Resigned position: Người được ủy quyền công bố thông tin của Quỹ ETF VFCVN DIAMOND/Fund Person Authorized to Disclose Information of VFCVN DIAMOND ETF fund.



- Chức vụ còn nắm giữ/ *Other Positions Held*: Người điều hành Quỹ/*Fund executive* ETF VFCVN DIAMOND.

- Lý do miễn nhiệm (nếu có)/*Reason (if any)*: Nguyên vọng cá nhân/*Personal demand*

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 28/08/2026.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 28/08/2026 tại đường dẫn [www.vietcat.com](http://www.vietcat.com) /*This information was published on the company's website on 28/08/2026, as in the link [www.vietcat.com](http://www.vietcat.com)*

***Tài liệu đính kèm/Attached documents:***

- GUQ số 04/2026/VBUQ – VFC – CT/ *Power of Attorney No. 04/2026/VBUQ – VFC – CT*

- Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới /  
*Information provision form of the new internal person.*

**Đại diện tổ chức**  
**Organization representative**

Người Ủy quyền CBTT

*Person authorized to disclose information*



**NGUYỄN MINH HẠNH**



**Phụ lục I**  
**GIẤY ỦY QUYỀN THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**APPENDIX I**  
**POWER OF ATTORNEY FOR INFORMATION DISCLOSURE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020  
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

*(Issued together with Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Minister of  
Finance)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT**

**VIETCAT FUND  
MANAGEMENT JOINT  
STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence – Freedom – Happiness**

Số: **04**/2026/VBUQ-VFC-CT

Hà Nội, ngày **28**.. tháng **08**.. năm 2026

No: **04**/2026/VBUQ-VFC-CT

Hanoi, **28**../**08**../2026

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

**To:**

- State Securities Commission of Vietnam;
- Stock Exchange.

**I. Bên ủy quyền (sau đây gọi là “Bên A”) (là tổ chức có nghĩa vụ công bố thông tin)/ *The authorizing party(hereinafter referred to as the “Party A”)(being the organization subject to information disclosure obligations):***

- Tên giao dịch của tổ chức, công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT**  
*Trading name of the organization/company: VIETCAT FUND MANAGEMENT JOINT STOCK COMPANY*
- Địa chỉ liên lạc: Tầng 11, tòa nhà Doji Tower, số 5 Lê Duẩn, phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội  
*Contact address: 11th Floor, Doji Tower, No. 5 Le Duan Street, Van Mieu – Quoc Tu Giam Ward, Hanoi, Vietnam*
- Điện thoại/Tel: 02439410715 - Email: [info@vietcat.com](mailto:info@vietcat.com) – Website: [www.vietcat.com](http://www.vietcat.com)

**II. Bên được ủy quyền (sau đây gọi là “Bên B”)/ *The authorized party(hereinafter referred to as the “Party B”)*:**

- Bà/Ms: **NGUYỄN THỊ LỆ QUYÊN**
- Số CCCD/ID card No.: [REDACTED]  
TTXH/ *Police Department on Administrative Management of Social Order.*
- Địa chỉ thường trú/ [REDACTED]  
[REDACTED]  
*Hanoi City, Vietnam.*
- Chức vụ tại tổ chức, công ty/ *Current position:* Giám đốc Pháp chế/ *Chief Legal Officer.*

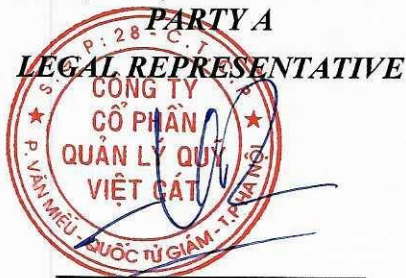
**III. Nội dung ủy quyền/ *Scope of authorization:***

- Bên A ủy quyền cho Bên B làm “Người được ủy quyền công bố thông tin” của Bên A.  
*Party A hereby authorizes Party B to act as the “Authorized Person for Information Disclosure” of Party A.*
- Bên B có trách nhiệm thay mặt Bên A thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định pháp luật.  
*Party B shall, on behalf of Party A, be responsible for fulfilling the information disclosure obligations fully, accurately and in a timely manner in accordance with applicable laws and regulations.*

Giấy ủy quyền này thay thế cho Giấy ủy quyền số 01/2026/VBUQ-VFC-CT ngày 02/07/2026 có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi có thông báo hủy bỏ bằng văn bản của **CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT**.

*This Power of Attorney replaces Power of Attorney No. 01/2026/VBUQ-VFC-CT dated July 02, 2026 shall take effect from the date of signing until a written notice of revocation is issued by VIETCAT FUND MANAGEMENT JOINT STOCK COMPANY.*

**BÊN A**  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**NGUYỄN VIỆT ANH**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**  
**CHAIRMAN OF THE BOD**

**BÊN B**  
**PARTY B**



**NGUYỄN THỊ LỆ QUYÊN**  
**GIÁM ĐỐC PHÁP CHẾ**  
**CHIEF LEGAL OFFICER**

**Tài liệu đính kèm/ *Enclosed document:***

- *Bản cung cấp thông tin người được ủy quyền công bố thông tin theo mẫu tại Phụ lục 3 Thông tư 96/2020/TT-BTC.*

*Information provision form of the Authorized Person for Information Disclosure, in accordance with the form prescribed in Appendix 3 to Circular No. 96/2020/TT-BTC.*

**Phụ lục III**  
**Appendix III**  
**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN**  
**CURRICULUM VITAE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020  
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*  
*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020  
of the Minister of Finance)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

*Hà Nội, ngày 27 tháng 8. năm 2026*  
*Hanoi, day 27 month 8. year 2026*

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/CURRICULUM VITAE**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

To: - The State Securities Commission;  
- Ho Chi Minh City Stock Exchange.

1/ Họ và tên/Full name: Nguyễn Thị Lê Quyên

2/ Giới tính/Sex: Nữ/Female

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 10/06/1993

4/ Nơi sinh/Place of birth: Thôn Tân Tràng – xã Hương Sơn – tỉnh Hà Tĩnh/ Tan Trang Village,  
Huong Son Commune, Ha Tinh Province

5/ Số CCCD (hoặc số hộ chiếu)/ID card No. (or Passport No.)

Ngày cấp/Date of issue:  Nơi cấp/Place of issue: Cục Cảnh sát quản lý hành chính  
về Trật tự xã hội/ Police Department on Administrative Management of Social Order.

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam/ Viet Nam

7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh/ Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence:

*Ward, Hanoi City, Vietnam.*

9/ Số điện thoại/*Telephone number*:  

10/ Địa chỉ email/*Email*: quyenntl@vietcat.com

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Organisation's name subject to information disclosure rules*: Quỹ ETF VFCVN DIAMOND/ *VFCVN DIAMOND ETF*.

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Current position in an organization subject to information disclosure*:

- Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát (VFC)/ *Current position at VietNam Fortune Fund Management Joint Stock Company (VFC)*: Giám đốc Pháp chế/ *Chief Legal Officer*;

- Chức vụ hiện nay tại Quỹ ETF VFCVN DIAMOND/ *Current position at VFCVN DIAMOND ETF Fund*: Không/*None*

VFC hiện đang quản lý 01 quỹ đại chúng sau/*VFC is currently managing the following 01 public funds*:

- Quỹ ETF VFCVN DIAMOND/ *VFCVN DIAMOND ETF*.

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in other companies*:): Không/*None*

14/ Số chứng chỉ quỹ nắm giữ: 0, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:/*Number of owning fund certificates: 0, accounting for 0% of charter capital, of which*:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:/*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation)*: Không/*None*

+ Cá nhân sở hữu/*Owning by individual*: 0 chứng chỉ quỹ, chiếm 0% vốn điều lệ// *Holding 0 fund certificates, representing 0% of the charter capital*

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any)*: Không/*None*

16/ Danh sách người có liên quan của người khai\*/*List of affiliated persons of declarant*:

---

\* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019  
Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26<sup>th</sup> Nov 2019

| Stt<br>No. | Mã<br>CK<br>Sec<br>urit<br>ies<br>sym<br>bol | Họ tên<br>Name            | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán<br>(nếu có)<br>Securities<br>trading<br>accounts<br>(if<br>available) | Chức<br>vụ tại<br>công ty<br>(nếu<br>có)<br>Position<br>at the<br>company<br>(if<br>available) | Mối<br>quan hệ<br>đối với<br>người<br>nội bộ<br>Relations<br>hip with<br>the<br>company<br>/ internal<br>person | Loại hình<br>Giấy NSH<br>(*)<br>(CMND/<br>Passport/<br>Giấy<br>ĐKKD)<br>Type of<br>documents<br>(<br>ID/Passpo<br>rt/<br>Business<br>Registrati<br>on<br>Certificate<br>) | Số Giấy<br>NSH (*)/<br>NSH No. | Ngày cấp<br>Date of<br>issue | Nơi cấp Place of<br>issue                                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa<br>chỉ liên hệ Address / Head<br>office address | Số cổ<br>phiếu<br>sở<br>hữu<br>cuối<br>kỳ<br>Numb<br>er of<br>shares<br>owned<br>at the<br>end of<br>the<br>period | Tỷ lệ<br>sở<br>hữu<br>cổ<br>phiếu<br>cuối<br>kỳ<br>Perce<br>nt age<br>of<br>share<br>s<br>owne<br>d at<br>the<br>end of<br>the<br>perio<br>d | Thời<br>điểm<br>bắt đầu<br>là<br>người<br>có liên<br>quan<br>của<br>công<br>ty/<br>người<br>nội bộ<br>Time<br>the<br>person<br>becam<br>e an<br>affiliat<br>ed<br>person/<br>interna<br>l<br>person | Thời<br>điểm<br>không<br>còn là<br>người<br>có liên<br>quan<br>của<br>công<br>ty/<br>người<br>nội bộ<br>Time<br>the<br>person<br>ceased<br>to be<br>an<br>affiliat<br>ed<br>person/<br>interna<br>l<br>person | Lý do<br>(khi<br>phát<br>sinh<br>thay<br>đổi<br>liên<br>quan<br>đến<br>mục<br>13 và<br>14)<br>Reasons<br>(when<br>arisin<br>g<br>chang<br>es<br>relate<br>d to<br>sectio<br>ns of<br>13 and<br>14) | Ghi<br>chú (về<br>việc<br>không<br>có số<br>Giấy<br>NSH<br>và các<br>ghi chú<br>khác)<br>Notes<br>(i.e. not<br>in<br>posessi<br>on of a<br>NSH<br>No.<br>and<br>other<br>notes) |
|------------|----------------------------------------------|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | 2                                            | 3                         | 4                                                                                                              | 5                                                                                              | 6                                                                                                               | 7                                                                                                                                                                         | 8                              | 9                            | 10                                                                                                       | 11                                                                        | 12                                                                                                                 | 13                                                                                                                                           | 14                                                                                                                                                                                                  | 15                                                                                                                                                                                                            | 16                                                                                                                                                                                                 | 17                                                                                                                                                                              |
| 1          | 0                                            | Nguyễn<br>Đình Phúc       | Không                                                                                                          | Không                                                                                          | Bố ruột<br>Father                                                                                               | CCCD<br>ID                                                                                                                                                                |                                |                              | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH<br>Police Department<br>for Administrative<br>Management of<br>Social Order |                                                                           | 0                                                                                                                  | 0                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                 |
| 1.01       | 0                                            | Nguyễn<br>Thị Nghĩa       | Không                                                                                                          | Không                                                                                          | Mẹ ruột<br>Mother                                                                                               | CCCD<br>ID Card<br>No.                                                                                                                                                    |                                |                              | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH<br>Police Department<br>for Administrative<br>Management of<br>Social Order |                                                                           | 0                                                                                                                  | 0                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                 |
| 1.02       | 0                                            | Nguyễn<br>Thị Bảo<br>Hằng | Không                                                                                                          | Không                                                                                          | Chị gái<br>Sister                                                                                               | CCCD<br>ID Card<br>No.                                                                                                                                                    |                                |                              | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH<br>Police Department<br>for Administrative                                  |                                                                           | 0                                                                                                                  | 0                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                 |

– Phú Thọ

|      |   |                           |       |       |                    |                        |  |  |                                                                                                              |                                                                           |   |   |  |  |  |  |
|------|---|---------------------------|-------|-------|--------------------|------------------------|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|---|---|--|--|--|--|
|      |   |                           |       |       |                    |                        |  |  | Management of<br>Social Order                                                                                | No. 135, Lien Bao Street,<br>Vinh Yen City, Phu Tho<br>Province, Vietnam. |   |   |  |  |  |  |
| 1.03 | 0 | Nguyễn<br>Thị<br>Nhuân    | Không | Không | Chị gái<br>Sister  | CCCD<br>ID Card<br>No. |  |  | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH<br><br>Police Department<br>for Administrative<br>Management of<br>Social Order |                                                                           | 0 | 0 |  |  |  |  |
| 1.04 | 0 | Nguyễn<br>Thị Hoài<br>Nhu | Không | Không | Chị gái<br>Sister  | CCCD<br>ID Card<br>No. |  |  | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH<br><br>Police Department<br>for Administrative<br>Management of<br>Social Order |                                                                           | 0 | 0 |  |  |  |  |
| 1.05 | 0 | Nguyễn<br>Thị Cẩm         | Không | Không | Chị gái<br>Sister  | CCCD<br>ID Card<br>No. |  |  | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH<br><br>Police Department<br>for Administrative<br>Management of<br>Social Order |                                                                           | 0 | 0 |  |  |  |  |
| 1.06 | 0 | Nguyễn<br>Thị Mùi         | Không | Không | Chị gái<br>Sister  | CCCD<br>ID Card<br>No. |  |  | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH<br><br>Police Department<br>for Administrative<br>Management of<br>Social Order |                                                                           | 0 | 0 |  |  |  |  |
| 1.07 | 0 | Nguyễn<br>Quốc<br>Cường   | Không | Không | Em trai<br>Brother | CCCD<br>ID Card<br>No. |  |  | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH<br><br>Police Department<br>for Administrative<br>Management of<br>Social Order |                                                                           | 0 | 0 |  |  |  |  |
| 1.08 | 0 | Tổng<br>Thành<br>Phương   | Không | Không | Anh rể             | CCCD                   |  |  | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH                                                                                 |                                                                           | 0 | 0 |  |  |  |  |

|      |   |                  |       |       | Brother-in law           | ID Card No.         |  |  | Police Department for Administrative Management of Social Order                              | No. 135, Lien Bao Street, Vinh Yen City, Phu Tho Province, Vietnam. |   |   |  |  |  |  |
|------|---|------------------|-------|-------|--------------------------|---------------------|--|--|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|---|---|--|--|--|--|
| 1.09 | 0 | Nguyễn Việt Hùng | Không | Không | Anh rể<br>Brother-in law | CCCD<br>ID Card No. |  |  | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH<br>Police Department for Administrative Management of Social Order |                                                                     | 0 | 0 |  |  |  |  |
| 1.10 | 0 | Hà Văn Khoa      | Không | Không | Anh rể<br>Brother-in law | CCCD<br>ID Card No. |  |  | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH<br>Police Department for Administrative Management of Social Order |                                                                     | 0 | 0 |  |  |  |  |
| 1.11 | 0 | Lê Hồng Phong    | Không | Không | Anh rể<br>Brother-in law | CCCD<br>ID Card No. |  |  | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH<br>Police Department for Administrative Management of Social Order |                                                                     | 0 | 0 |  |  |  |  |
| 1.12 | 0 | Nguyễn Đức Anh   | Không | Không | Con trai<br>Son          | CCCD<br>ID Card No. |  |  | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH<br>Police Department for Administrative Management of Social Order |                                                                     | 0 | 0 |  |  |  |  |
| 1.13 | 0 | Nguyễn Anh Minh  | Không | Không | Con trai<br>Son          | CCCD<br>ID Card No. |  |  | UBND Xã Hương Sơn – Hà Tĩnh<br>People's Committee of Huong Son Commune, Ha Tinh Province     |                                                                     | 0 | 0 |  |  |  |  |

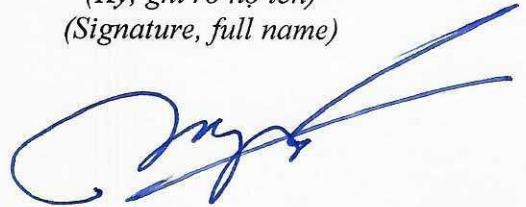
17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Related interest with public company, public fund (if any):* Không/*None*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any):* Không/*None*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/ *I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI/  
DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)  
(*Signature, full name*)



Nguyễn Thị Lê Quyên